

## Bài 4

## TRÙNG ROI

### I – MỤC TIÊU

- Mô tả được cấu tạo trong, cấu tạo ngoài của trùng roi.
- Trên cơ sở cấu tạo, nắm được cách dinh dưỡng và sinh sản của chúng.
- Tìm hiểu cấu tạo tập đoàn trùng roi và quan hệ về nguồn gốc giữa động vật đơn bào với động vật đa bào.

### II – THÔNG TIN BỔ SUNG

- Chọn trùng roi với đại diện là trùng roi xanh, vì chúng vừa dinh dưỡng theo kiểu thực vật vừa dinh dưỡng theo kiểu động vật.
- Ngoài cách tự dưỡng, chúng đồng hoá chất dinh dưỡng bằng cách thấm qua màng cơ thể. Đây cũng là cách dinh dưỡng chủ yếu của các trùng roi kí sinh.
- Trùng roi và họ hàng của chúng (có tới vài chục loài) có nhiều ở các ao, hồ trong thiên nhiên nước ta, màu xanh cơ thể của chúng đã làm nên màu nước xanh hoặc váng xanh ở các ao hồ.

### III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Tranh vẽ cấu tạo của trùng roi, sinh sản và sự hoá bào xác của chúng, tranh vẽ cấu tạo tập đoàn vôn vốc.
- Mô hình cấu tạo của trùng roi nếu có.
- Một ống nghiệm hoặc bình chứa nước hoặc váng nước màu xanh có trùng roi làm thí nghiệm theo yêu cầu của bài học (ở phần tính hướng sáng).

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

#### 1. Gợi ý lời giới thiệu

Có hai cách giới thiệu bài dạy :

- Trùng roi là động vật nguyên sinh dễ gặp nhất ở ngoài thiên nhiên nước ta, lại có cấu tạo đơn giản và điển hình cho ngành Động vật nguyên sinh.

- Trùng roi là một nhóm sinh vật có đặc điểm vừa của thực vật và vừa của động vật (môn thực vật và động vật đều coi trùng roi thuộc phạm vi nghiên cứu của mình). Đây cũng là một bằng chứng về sự thống nhất về nguồn gốc của giới Động vật và giới Thực vật.

## 2. Các hoạt động

### - Hoạt động 1 : Cấu tạo và di chuyển, dinh dưỡng, sinh sản ở trùng roi

Bài học diễn ra sau buổi thực hành về động vật nguyên sinh. Trong buổi thực hành, HS ít nhiều đã nhận biết về cấu tạo và lối sống của trùng roi. Cho nên GV có thể cho HS nêu rõ cấu tạo, hình dạng, di chuyển và dinh dưỡng ở trùng roi. Kèm theo dựa vào tranh vẽ về sinh sản (gồm 6 bước ở trùng roi) để HS diễn đạt bằng lời về kiểu sinh sản phân đôi đó.

### - Hoạt động 2 : Tính hướng sáng ở trùng roi

Do có khả năng dinh dưỡng kiểu động vật, nhưng nhờ có diệp lục trùng roi xanh thường dinh dưỡng tự dưỡng là chủ yếu. Cho nên chúng luôn luôn hướng về phía ánh sáng. Đó là nội dung của thí nghiệm về tính hướng sáng. GV có thể cho HS trên cơ sở thí nghiệm trên để giải thích hiện tượng đó. Từ đó trả lời 3 câu hỏi trắc nghiệm có các đáp án đúng như sau :

1. Roi và điểm mắt       2. Có diệp lục   
3. Có thành xenlulôzơ

### - Hoạt động 3 : Cấu tạo tập đoàn trùng roi

GV dùng tranh giới thiệu : Khái quát về tập đoàn Vôn vốc và nêu ý nghĩa của tập đoàn đó trong sự tiến hoá từ động vật đơn bào lên động vật đa bào.

Trên cơ sở ấy cho HS làm bài tập điền cụm từ của SGK. Câu đúng như sau : Tập đoàn *trùng roi* dù có nhiều *tế bào* nhưng vẫn chỉ là một nhóm động vật *đơn bào* vì mỗi tế bào vẫn vận động và dinh dưỡng độc lập. Tập đoàn trùng roi được coi là hình ảnh của mối quan hệ về nguồn gốc giữa động vật đơn bào và động vật *đa bào*.

## V – KẾT LUẬN

GV hướng dẫn HS tự rút ra đặc điểm cấu tạo và lối sống của trùng roi xanh có liên hệ đến tập đoàn trùng roi và mối quan hệ của chúng với động vật đa bào.

## **VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI**

Ba câu hỏi về nhà giúp HS hệ thống hoá lại kiến thức đã học.

*Câu 1* : Có thể gặp trùng roi ở xung quanh chúng ta, cụ thể :

– Váng xanh nổi lên ở các ao hồ.

– Trong các vũng nước đọng, nước mưa, nước dự trữ phòng hoả... có màu xanh.

– Trong bình nuôi cấy ĐVNS ở phòng thí nghiệm.

*Câu 2* : Trùng roi giống thực vật ở các đặc điểm : có cấu tạo từ tế bào, cũng gồm : nhân, chất nguyên sinh, hạt diệp lục ; khác thực vật ở đặc điểm : có khả năng dị dưỡng và di chuyển...

*Câu 3* : Khi di chuyển chiếc roi khoan vào nước giúp cho cơ thể vừa tiến vừa xoay mình. Cách vận chuyển này đã để lại trên màng cơ thể những vết xoắn thể hiện trên hình 4.1 SGK.

## **VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Các tài liệu số : 2, 3, 8, 22 phần 1 SGK.